

Số: /TB-TCKT

Lào Cai, ngày tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; Chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-THADS ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai về việc thanh lý tài sản công, công cụ dụng cụ lâu bền của các phòng chuyên môn thuộc thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-BTP ngày 22/1/2026 của Bộ Tư pháp về việc thanh lý tài sản.

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 167/2026/0232-PD/CT ngày 03/3/2026 của Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định giá Phương Đông .

Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý. Cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Số 1181, đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 02163.851.042

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

* Tài sản 1:

- Xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 21A-000.07.
- Số lượng: 01 xe

- Chất lượng: Xe đã qua sử dụng nhiều năm, xuống cấp, bám bụi. Thân vỏ rỉ sét, móp méo. Động cơ chảy dầu. Hiện tại xe không khởi động được.

- Giá khởi điểm: 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

* Tài sản 2: Xe máy

- Số lượng: 14 xe

- Chất lượng: Xe đã qua sử dụng nhiều năm, xuống cấp, hư hỏng, máy chảy dầu, khung sườn rỉ sét, bám bụi.

- Giá khởi điểm: 18.100.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*).

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 88.100.000 đồng (*Tám mươi tám triệu một trăm nghìn đồng*). Giá chưa bao gồm thuế, phí và các chi phí khác liên quan đến việc người trúng đấu giá phải nộp.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo cung cấp các thông tin chính xác trung thực đúng tiêu chí quy định tại Luật Đấu giá tài sản sửa đổi, bổ sung và Phụ lục 1, ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
-	<i>Tổ chức đấu giá tài sản có địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại các cơ sở nhà đất thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương – nơi có tài sản đấu giá</i>	
-	<i>Tổ chức đấu giá tài sản không có địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại các cơ sở nhà đất thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương – nơi có tài sản đấu giá</i>	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình	1,0

	thức trực tuyến	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0

	<i>(Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0

9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	<i>4,0</i>
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	<i>5,0</i>
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	4,0
2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thời gian hoạt động liên tục từ 20 năm trở lên	2,0
3	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành công theo hợp đồng đó	2,0
	Tổng số điểm	100

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá được đóng thành quyển, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Các tổ chức đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký và phải chịu hậu quả bất lợi do thông tin kê khai không trung thực, đầy đủ, không chính xác (nếu có).

- Mọi trường hợp tổ chức đấu giá cung cấp thông tin sai lệch, không chính xác, nếu bị phát hiện sẽ không xem xét, đánh giá hoặc bị hủy bỏ kết quả đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ tham gia của các tổ chức hành nghề đấu giá: Từ ngày 06/03/2026 đến 17h ngày 10/03/2026 (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Số 1181, đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

- Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với những đơn vị không được lựa chọn.

(Chi tiết liên hệ theo số điện thoại: 02163.851.042 - trong giờ hành chính).

Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá có đủ điều kiện tham gia nộp hồ sơ làm cơ sở để Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai lựa chọn ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật./.

Trân trọng Thông báo!

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Lào Cai;
- Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia <https://dgts.moj.gov.vn> (để đăng tải);
- Lưu: VT.TCKT.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN

Trần Văn Tường